TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02**/2018/DS-ST
Ngày: 15 - 01 - 2018
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu In

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Mỹ

2. Ông Trương Hoài Khanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 189/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017, về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2017/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1976 *(có mặt)*

Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1978 *(có mặt)*

Cùng địa chỉ: Số 183/23A đường T, khu phố T1, phường Q, Tp. G, Kiên Giang.

* Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 1975 *(vắng mặt)*

Ông Thái Thanh P *(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Số 183/11/1 đường T, khu phố T1, phường Q, Tp. G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Huỳnh Thị M và ông Nguyễn Hoàng T thống nhất trình bày:*

Do quen biết chị Huỳnh Thị Cẩm H, anh Thái Thanh P nên chúng tôi có cho chị H, anh P vay 02 lần tiền, cụ thể: Vào ngày 13/12/2014 chị H, anh P vay

25.000.000 đồng, vào ngày 26/01/2015 vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận là 10%/tháng.

Tổng cộng 02 lần vay là 35.000.000 đồng, trong quá trình vay chị H, anh P đã đóng được 6.000.000 đồng tiền lãi, vào khoảng tháng 12/2015 đến nay chúng tôi nhiều lần yêu cầu trả tiền gốc và lãi nhưng chị H, anh P không trả, chúng tôi có yêu cầu khu phố T1 hòa giải ngày 28/6/2017 nhưng không thành.

Yêu cầu Tòa án buộc chị Huỳnh Thị Cẩm H, anh Thái Thanh P phải trả cho chúng tôi số tiền gốc là 35.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 01/01/2016 cho đến ngày giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa, bà M và ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Tại bản tự khai ngày 12/12/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm H trình bày: Bà và ông P có mượn tiền của bà M, ông T số tiền gốc là 35.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3.000.000 đồng/tháng (gần 10%/tháng), đã trả được 06 tháng tiền lãi (18.000.000 đồng) nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Hiện nay vợ cH bà còn nợ bà M, ông T số tiền gốc là 35.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn nên bà và ông P xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:** Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm H, ông Thái T P vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Cẩm H, ông Thái Thanh P.

*** Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án**: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Hoàng T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm H, ông Thái Thanh P phải có trách nhiệm trả số tiền vốn gốc 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*, lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 01/01/2016 cho đến ngày xét xử. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*** Về nội dung vụ án:**

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Giữa bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Hoàng T và bà Huỳnh Thị Cẩm H, ông Thái Thanh P đã phát sinh hợp đồng dân sự vay tài sản thể hiện bằng biên nhận ngày 26/01/2015 (BL 23) có chữ ký của bà Huỳnh Thị Cẩm H, ông Thái Thanh P. Đồng thời tại biên bản hòa giải cơ sở ngày 28/6/2017 của khu phố T1, phường Q, Tp. G, tỉnh Kiên Giang bà Huỳnh Thị Cẩm H xác định còn nợ bà M, ông T số tiền vốn gốc là 35.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay vốn gốc 35.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Về lãi suất vay: Nguyên đơn xác định lãi suất thỏa thuận khi vay tiền là 10%/tháng, từ khi vay đến nay bị đơn đã trả được 6.000.000 đồng tiền lãi. Bị đơn xác định lãi suất khi vay tiền là 3.000.000 đồng/tháng (tương đương 10%/tháng), từ khi vay đến nay đã đóng lãi được 18.000.000 đồng, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh và cũng không được nguyên đơn thừa nhận số tiền lãi nêu trên, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn cũng không yêu cầu Tòa án xem xét lại số tiền lại đã đóng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 01/01/2016 đến ngày xét xử của nguyên đơn, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 còn thời hiệu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Căn cứ vào biên nhận ngày 26/01/2015 (BL 23) hai bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, bà H và ông P đã nhận đủ số tiền 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)* và vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay, lãi suất vay thì bà H và ông P phải có trách nhiệm thanh toán cho bà M, ông T số tiền gốc lãi tính đến ngày xét xử là phù hợp quy định pháp luật.

Tuy nhiên, lãi suất hai bên thỏa thuận 10%/tháng là cao hơn so với quy định pháp luật, nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp; theo quy định tại khoản 1 Điều 468

Bộ luật dân sự năm 2015: "*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác....Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 lãi suất được tính là: 20%/năm : 12 tháng = 1,666%/tháng.

Lãi suất tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày xét xử (15/01/2018) là: 24 tháng 14 ngày x 1,666%/tháng x 35.000.000 đồng = 14.266.400 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là 35.000.000 đồng + 14.266.400 đồng = 49.266.400 đồng.

Về thời gian trả nợ: Bà H xin trả dần số tiền trên, bà xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Việc bà H xin trả dần số tiền trên không được bà M, ông T đồng ý. Bà M, ông T yêu cầu bà H và ông P trả số tiền vốn và lãi một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu xin trả dần của bà H. Sau này nếu trong giai đoạn thi hành án bà H có hoàn cảnh khó khăn thì có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm H, ông Thái Thanh P có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Hoàng T số tiền gốc và lãi là 49.266.400 đồng *(Bốn mươi chín triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm đồng)*.

*** Về án phí**: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm H, ông Thái Thanh P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch trên số tiền 49.266.400 đồng là: 49.266.400 đồng x 5% = 2.463.320 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Hoàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 875.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm đ khoản 1 Điều 217; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 149; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2, Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Hoàng T về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm H, ông Thái Thanh P.

Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm H, ông Thái Thanh P phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Hoàng T số tiền 49.266.400 đồng *(Bốn mươi chín triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).*

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm H, ông Thái Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 2.463.320 đồng *(Hai triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm hai mươi đồng)*.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Hoàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 875.000 đồng *(Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu số 0009598 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm H, ông Thái Thanh P vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THU IN

** Nơi nhận:*
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.